

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B6**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD02078**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Hệ điều hành Windows**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035167	Nguyễn Lan	Anh	22/01/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2354802035168	Võ Ngọc Lan	Anh	27/02/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2354802035169	Lý Gia	Bảo	29/07/2008				7.5	8.5	8.0			7.5		7.7
4	2354802035170	Hồ Phước	Bi	08/09/2008				8	7.5	8.0			6.5		7.0
5	2354802035171	Mã Thị Trúc	Em	08/12/2007				7	7.0	8.5			5.0		6.0
6	2354802035172	Nguyễn Thành	Hiếu	18/10/2008				8	7.5	8.0			9.5		8.8
7	2354802035173	Nguyễn Văn	Hiếu	28/04/2007				7	8.5	8.0			8.0		8.0
8	2354802035174	Phan Quốc	Huy	06/04/2008				8.5	8.5	8.0			9.0		8.7
9	2354802035175	Lê Thị	Huyền	28/06/2008				8	8.5	8.5			9.5		9.1
10	2354802035176	Huỳnh Nguyễn Hồ	Khải	05/01/2008				8	8.5	8.5			10.0		9.4
11	2354802035177	Lê Bảo	Khang	09/12/2008				8.5	9.0	8.5			10.0		9.5
12	2354802035178	Nguyễn Thanh	Lam	09/06/2008				8	8.5	8.5			9.5		9.1
13	2354802035179	Kha Phước	Lộc	24/03/2008				8	8.5	8.5			10.0		9.4
14	2354802035180	Đặng Hữu	Luân	14/06/2008				8	7.5	8.0			8.0		7.9
15	2354802035181	Phùng Cẩm	Ly	25/08/2008				7.5	7.5	9.0			7.0		7.4
16	2354802035182	Trần Hạo	Nam	28/05/2008				9	9.5	8.0			8.0		8.3
17	2354802035183	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	26/10/2008				8.5	8.5	8.0			8.5		8.4
18	2354802035184	Mai Trí Hữu	Nhân	29/09/2008				8.5	8.5	7.5			7.5		7.7
19	2354802035185	Hồ Thị Bảo	Nhi	01/12/2008				5	7.5	7.5			9.0		8.2
20	2354802035186	Lê Thị Bảo	Nhi	30/06/2008				8	8.5	8.5			10.0		9.4
21	2354802035187	Lý Thị Huỳnh	Như	12/12/2008				6	7.5	8.5			8.5		8.1
22	2354802035188	Trần Thị Ngọc	Như	08/04/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
23	2354802035189	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	30/10/2008				7	7.5	7.0			7.5		7.4
24	2354802035190	Nguyễn Thúy	Oanh	15/09/2008				7	7.5	8.5			7.0		7.3
25	2354802035191	Nguyễn Trọng	Phúc	16/02/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
26	2354802035192	Nguyễn Thị Như	Phương	12/11/2008				7	8.0	8.0			8.0		7.9
27	2354802035193	Nguyễn Văn	Quyển	09/12/2006				9	9.0	9.0			10.0		9.6
28	2354802035194	Cù Ngọc Trúc	Quỳnh	16/05/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
29	2354802035195	Võ Thành	Sang	06/03/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
30	2354802035196	Trần Vĩnh	Tài	13/10/2008				7.5	8.5	7.5			8.5		8.3
31	2354802035197	Nguyễn Quốc	Thái	15/04/2008				8	8.0	8.0			9.0		8.6
32	2354802035198	Trần Thị Bảo	Thy	10/11/2008				7.5	8.0	8.0			8.5		8.3
33	2354802035199	Huỳnh Nguyệt	Trân	08/11/2007				7	7.0	8.5			7.0		7.2
34	2354802035200	Trần Thị Phương	Trinh	22/03/2008				7.5	8.0	8.5			8.0		8.0
35	2354802035201	Bùi Thị Tường	Vi	10/10/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Muội